

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 8 - 2024
V/v: Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà.

2. Bà Trần Thị Bé Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 153/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Lệ H, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2024, nguyên đơn chị Trần Thị Lệ H trình bày: Vào năm 2005, giữa nguyên đơn với bị đơn anh Nguyễn Văn T tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, nguyên nhân do bất đồng trong cuộc sống. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn. Về con chung: giữa chị H với anh T có 02 con chung là Nguyễn Khánh Đ sinh năm 2006 và Nguyễn Minh Q sinh năm 2014, hiện nay do chị H đang nuôi dưỡng; khi ly hôn tùy nguyện vọng của cháu Đ và cháu Q muốn sống với ai tùy ý; về nợ chung và tài sản chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không lý do, cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo biên bản ghi nhận ý kiến ngày 30/5/2024 cháu Nguyễn Minh Q trình bày: Nếu cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

Tình tiết, sự kiện các bên thống nhất và không thống nhất: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, cũng như ý thức chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn chấp hành không đúng pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị Lệ H với anh Nguyễn Văn T được ly hôn; về con chung, giao cháu Nguyễn Minh Q cho chị H nuôi dưỡng, anh T chưa phải cấp dưỡng; về nợ chung và tài sản chung không có, nên không xem xét. Án phí đương sự phải nộp theo quy định; kiến nghị khắc phục vi phạm: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật về tố tụng.

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị Lệ H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn T; con chung theo ai người đó nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng; do bị đơn anh có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã V, huyện V. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản

1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, để xác định quan hệ tranh chấp thuộc trường hợp: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Về xét xử vắng mặt đương sự: Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không lý do, cũng không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan; ngày 30/5/2024 chị Trần Thị Lệ H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Áp dụng pháp luật về nội dung: Vào năm 2005, giữa chị Trần Thị Lệ H với anh Nguyễn Văn T xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và 2014, để giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Lệ H với anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn vào năm 2002, tại thị trấn L, huyện L (nay là phường T, thị xã L), tỉnh Hậu Giang; sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống; theo biên bản xác minh ngày 22/5/2024 được chính quyền địa phương cung cấp: nguyên nhân dẫn đến ly hôn giữa chị H và anh Trác địa p không rõ. Xét thấy, thời gian anh chị ly thân đã lâu, các bên không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa; mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về con chung: Giữa chị H với anh T có hai con chung là Nguyễn Khánh Đ sinh ngày 07/4/2006 và Nguyễn Minh Q sinh ngày 30/11/2014; cháu Nguyễn Khánh Đ đã thành niên nên không đề cập đến; quá trình giải quyết vụ án, theo văn bản ngày 30/5/2024 cháu Nguyễn Minh Q có nguyện vọng được sống với mẹ, đây là sự tự nguyện của cháu Q nên ghi nhận; do đó, Tòa án tiếp tục giao cháu Q cho chị H nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu, nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Trong đơn khởi kiện chị H khẳng định không có, nên không đề cập đến.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do chị H là nguyên đơn trong vụ án. Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị H phải chịu án phí sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự được kháng cáo theo quy định. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đề xuất hướng giải quyết vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 92, các Điều 93, 94, 95, 97, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: các Điều 9, 11, 89, 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 57, 81, 82, 83, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Lệ H.

1. *Về hôn nhân:* Cho chị Trần Thị Lệ H với anh Nguyễn Văn T được ly hôn.

2. *Về con chung:* Tiếp tục giao cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 30/11/2014 cho chị Trần Thị Lệ H nuôi dưỡng; anh Nguyễn Văn T chưa phải cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, nên không đề cập đến.

4. *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* chị Trần Thị Lệ H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008622, ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

5. *Quyền kháng cáo:* Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- UBND phường Thuận An, TX Long Mỹ-HG (nơi Đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;
- Công TTĐT (để công bố);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Hùng